

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 680/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị Hồng B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, khu K, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Mai Trung N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ B, khu K, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng B và anh Mai Trung N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị B và anh N thỏa thuận, chị B là người trực tiếp nuôi cháu Mai Anh V, sinh ngày 05/9/2020, anh N trực tiếp nuôi cháu Trần Mai Ngọc H, sinh ngày 11/12/2010, không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị B và anh N khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng B và anh Mai Trung N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Mai Anh V, sinh ngày 05/9/2020 cho chị Trần Thị Hồng B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Mai Ngọc H, sinh ngày 11/12/2010 cho anh Mai Trung N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị B và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Hồng B và anh Mai Trung N vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị B và anh N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Hồng B và anh Mai Trung N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006093 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Trần Thị Hồng B và anh Mai Trung N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Quốc Hoàn